

KHẢ NĂNG TIẾP CẬN NGUỒN VỐN TÍN DỤNG CHÍNH THỨC CỦA HỘ NÔNG DÂN NGOẠI THÀNH HÀ NỘI: NGHIÊN CỨU ĐIỂN HÌNH TẠI XÃ HOÀNG VĂN THỤ, HUYỆN CHƯƠNG MỸ

**Household's Accessibility to Formal Credit in the Suburb of Hanoi: Case Study in
Hoang Van Thu Commune, Chuong My District**

Nguyễn Phương Lê, Nguyễn Mậu Dũng

Khoa Kinh tế và Phát triển Nông thôn, Đại học Nông Nghiệp Hà Nội

Địa chỉ email tác giả liên hệ: nguyenphuongle@hua.edu.vn

Ngày gửi bài: 08.06.2011; Ngày chấp nhận: 02.10.2011

TÓM TẮT

Trong những năm gần đây, Chính phủ Việt Nam đã ban hành hàng loạt các chính sách tín dụng phục vụ sản xuất nông nghiệp - nông thôn, nhờ đó hoạt động của mạng lưới tín dụng chính thức cho nông nghiệp - nông thôn nước ta ngày càng phát triển cả về chiều rộng lẫn chiều sâu, điều đó đã giúp cho nhiều hộ nông dân cải thiện được tình trạng thiếu vốn. Tuy nhiên, cho đến nay nhiều nông dân vẫn gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận với tín dụng chính thức, do vậy họ phải phụ thuộc vào mạng lưới tín dụng phi chính thức ở nông thôn. Bằng phương pháp thống kê kinh tế và các công cụ chủ yếu của PRA, bài viết này tập trung phân tích thực trạng tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính thức của hộ nông dân ở xã Hoàng Văn Thụ, huyện Chương Mỹ ngoại thành Hà Nội, phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận vốn tín dụng chính thức, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực tiếp cận tín dụng chính thức của hộ.

Từ khóa: Tiếp cận, Tín dụng, Chính thức, Nông thôn, Hộ nông dân

SUMMARY

In recent years, Vietnamese government has promulgated a series of policies on rural credit. Since that time, the network of formal credit for rural and agriculture has been increasingly developed in terms of both the width and the depth. As a result, households' financial capital has been significantly improved. However, a number of households still face with difficulties in access to formal credit, so they are depended on informal credit with high interest in rural areas. Based on the methods of economic statistics and PRA techniques, this article analyzed households' formal credit accessibility in Hoang Van Thu commune, Chuong My district, Hanoi Suburb; analyzed influential factors on households' formal credit accessibility; and drew out recommendations in order to improve households' accessibility to formal credit sources.

Keywords: Accessibility, Credit, Formal, Rural, Household

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Từ khi thực hiện công cuộc đổi mới kinh tế, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách nhằm tăng cường khả năng tiếp cận tín dụng của hộ nông dân như Nghị định số 14/1993/NĐ-CP ngày 2-3-1993 về cho vay đến hộ nông dân để phát triển sản xuất nông - lâm - ngư - diêm nghiệp và kinh tế

nông thôn và Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12-4-2010 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn... Nhờ đó, hoạt động tín dụng cho nông nghiệp - nông thôn thời gian gần đây đã có những bước phát triển đáng kể. Hiện nay nguồn cung tín dụng cho nông nghiệp, nông thôn nước ta bao gồm tín dụng chính thức (TDCT) và tín dụng phi chính thức, trong

đó TDCT ngày càng phát triển, thể hiện ở tính đa dạng, nhiều thành phần sở hữu, và mở rộng về quy mô. Mạng lưới TDCT cho vay đến nông nghiệp - nông thôn không chỉ các Ngân hàng thương mại (NHTM) như Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NHNo&PTNT), Ngân hàng Chính sách Xã hội (NHCSXH), Quỹ tín dụng Nhân dân (QTDND), mà còn cả các tổ chức chính trị - xã hội và đoàn thể. Nguồn vốn, doanh số cho vay và dư nợ tín dụng trong những năm gần đây ngày càng tăng, đối tượng tiếp cận với nguồn vốn tín dụng cũng ngày càng được mở rộng... Mặc dù đã có những thành công nhất định, song so với mức tín dụng chung của cả nền kinh tế, mức tín dụng cho lĩnh vực nông nghiệp - nông thôn còn thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu và mục tiêu phát triển của khu vực này. Nông dân - những người "đói vốn" vẫn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận với TDCT, do vậy họ vẫn phụ thuộc vào mạng lưới tín dụng phi chính thức ở nông thôn.

Hoàng Văn Thụ là một trong những xã nghèo của huyện Chương Mỹ, ngoại thành Hà Nội. Trong những năm gần đây hoạt động của mạng lưới TDCT ở xã Hoàng Văn Thụ đã phát triển hơn cả về chiều rộng lẫn chiều sâu, tuy nhiên mạng lưới này hoạt động chưa thực sự hiệu quả. Nhiều hộ nông dân, đặc biệt là hộ nghèo vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận với các nguồn vốn TDCT để phục vụ quá trình sản xuất. Vì vậy, câu hỏi đặt ra là: (i) hộ nông dân ở đây đã tiếp cận được với những nguồn vốn TDCT nào? (ii) mức độ tiếp cận với các nguồn vốn TDCT đó ra sao? (iii) yếu tố nào ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận với các nguồn vốn TDCT của hộ? và (iv) giải pháp nào góp phần cải thiện khả năng tiếp cận với các nguồn vốn TDCT của hộ nông dân? Trong khuôn khổ bài viết này, các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính thức của hộ nông dân sẽ được tập trung phân tích, trên cơ sở đó một số giải pháp nhằm khắc phục những khó

khăn trong tiếp cận nguồn vốn TDCT của hộ sẽ được đề xuất.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bên cạnh những thông tin thứ cấp nghiên cứu này còn sử dụng các thông tin sơ cấp được thu thập từ điều tra 60 hộ nông dân dựa trên bảng câu hỏi được chuẩn bị sẵn. Những hộ được lựa chọn đại diện cho 3 nhóm có điều kiện kinh tế khá, trung bình và nghèo (mỗi nhóm 20 hộ). Ngoài ra các công cụ của phương pháp PRA như quan sát, họp nhóm, phỏng vấn cán bộ chủ chốt... cũng được sử dụng trong thu thập những thông tin có liên quan đến thực trạng tiếp cận nguồn vốn TDCT của hộ nông dân.

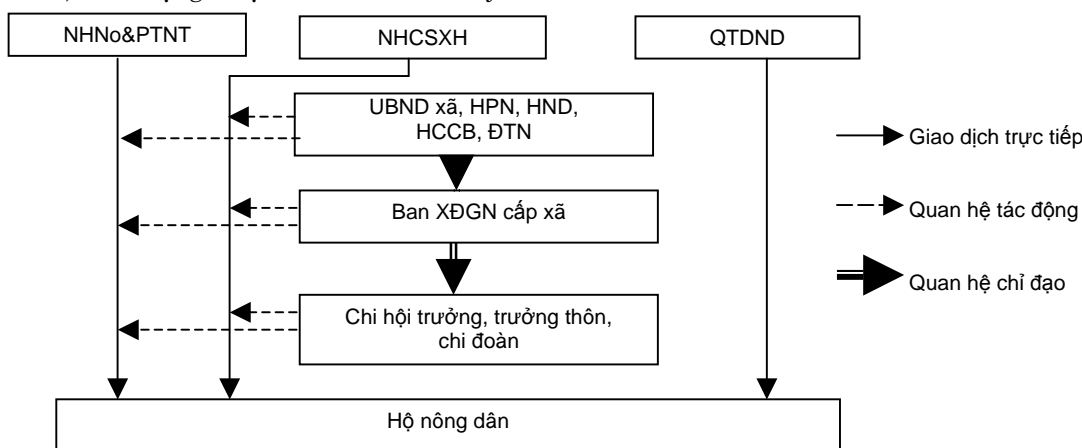
Thông tin được phân tích chủ yếu bằng phương pháp thống kê mô tả và so sánh dựa trên các chỉ tiêu chủ yếu như tỷ lệ hộ được vay vốn từ TDCT trong tổng số hộ điều tra; tỷ lệ hộ có nhu cầu vay vốn; tỷ lệ hộ thường xuyên vay vốn...

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1 Thực trạng tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính thức của hộ

Tương tự như các địa phương khác, nguồn vốn TDCT mà các hộ nông dân ở xã Hoàng Văn Thụ có thể tiếp cận bao gồm vốn của NHNo&PTNT, NHCSXH huyện Chương Mỹ và QTDND xã. Hộ nông dân tiếp cận với nguồn vốn TDCT thông qua hai hình thức đó là tiếp cận trực tiếp và tiếp cận gián tiếp. Theo hình thức thứ nhất, người dân có thể vay vốn trực tiếp từ các tổ chức tín dụng khi họ đáp ứng đầy đủ thủ tục và yêu cầu của từng tổ chức. Đối với trường hợp này, người vay chủ yếu là các hộ sản xuất kinh doanh với quy mô lớn thuộc nhóm hộ khá. Theo hình thức thứ hai, người dân vay vốn gián tiếp thông qua các tổ chức đoàn thể xã hội như Hội nông dân (HND), Hội phụ nữ (HPN), Hội cựu chiến binh (HCCB) và Đoàn thanh niên (ĐTN). Đối tượng vay vốn trong trường

hợp này thường là các hộ thuộc diện chính sách, đối tượng được ưu tiên và chủ yếu là các hộ nghèo.



Hình 1. Mối quan hệ giữa các tổ chức tín dụng chính thức với hộ nông dân

Sơ đồ 1 cho thấy các hộ có thể giao dịch trực tiếp với tất cả các tổ chức TDCT hoạt động trên địa bàn xã Hoàng Văn Thụ và huyện Chương Mỹ. Tuy nhiên, đối với NHNo&PTNT thì hộ có thể vừa giao dịch trực tiếp vừa thông qua các tổ chức đoàn hội. Các hộ có thể trực tiếp tới ngân hàng làm đơn xin vay vốn nếu họ đáp ứng đầy đủ các điều kiện về tài sản thế chấp và dự án sản xuất kinh doanh. Trong trường hợp hộ không có tài sản thế chấp thì có thể vay thông qua sự bảo lãnh của Hội phụ nữ (HPN), Hội nông dân (HND) và Hội cựu chiến binh (HCCB). Riêng đối với NHCSXH, hộ chỉ có thể giao dịch thông qua các tổ chức đoàn thể xã hội vì các đối tượng vay là hộ nghèo, gia đình chính sách, các gia đình gặp khó khăn nên họ không có tài sản thế chấp để vay. Do vậy, có thể khẳng định các đoàn thể xã hội đóng vai trò quan trọng trong quá trình tiếp cận nguồn vốn TDCT của hộ nông dân.

Kết quả điều tra chứng tỏ rằng số hộ có nhu cầu vay tại NHNo&PTNT và NHCSXH chiếm tỷ lệ cao. Trong số 60 hộ điều tra, 35 hộ (chiếm 58,33%) có nhu cầu vay vốn tại NHNo&PTNT, nhưng trên thực tế chỉ có 28 hộ làm đơn vay vốn và có 25 hộ được vay. Có 43 hộ có nhu cầu vay tại NHCSXH nhưng chỉ có 39 hộ làm đơn vay và 33 hộ được vay. Sở dĩ nhiều hộ muốn vay tại NHCSXH hơn vì họ được hưởng lãi suất ưu đãi cho dù là vay cho mục đích sản xuất nông nghiệp hay vay cho con đi học đại học hoặc cao đẳng. Mặt khác, khi vay tại NHCSXH các hộ được sự giúp đỡ, bảo lãnh của các đoàn thể như HPN, HND, HCCB xã nên dễ dàng trong việc tiếp cận nguồn vốn hơn. Khác với NHCSXH, QTDND lại cho các hộ vay trực tiếp không thông qua các tổ chức đoàn thể vì vậy chỉ có 18 hộ làm đơn vay (14 hộ được vay) trong số 25 hộ có nhu cầu vay. Phần lớn các hộ không làm đơn vay là vì sợ rủi ro, sợ không trả được đúng hạn, cũng có hộ ngại vay do thủ tục phức tạp.

Bảng 1. Thực trạng tiếp cận tín dụng chính thức của hộ

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tổ chức tín dụng chính thức		
		NHNo&PTNT	NHCSXH	QTDND
1. Số hộ điều tra có nhu cầu vay vốn từ các tổ chức tín dụng	hộ	35	43	25
- Tỷ lệ	%	58,3	71,7	41,7
2. Tỷ lệ hộ làm đơn vay so với hộ có nhu cầu vay	%	80,0	90,7	72,0
3. Tỷ lệ hộ làm đơn vay có đủ điều kiện vay	%	89,3	84,6	77,8
4. Số hộ được vay vốn	hộ	25	33	14
- Tỷ lệ hộ được vay vốn trực tiếp	%	8,0	0	100
- Tỷ lệ hộ được vay vốn gián tiếp	%	92,0	100	0

5. Mức vốn vay BQ/ lượt vay	tr.đồng	15	8	10
-----------------------------	---------	----	---	----

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra hộ, 2010

Bảng 2. Mức độ tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính thức của hộ (%)

Chỉ tiêu	Tổ chức tín dụng chính thức		
	NHNo&PTNT	NHCSXH	QTDND
1. Tỷ lệ hộ điều tra đã từng vay vốn	66,7	70,0	58,3
- Trong đó vay thường xuyên	45,0	52,4	28,6
2. Tỷ lệ hộ điều tra chưa từng vay vốn	33,3	30,0	41,7

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra hộ, 2010

Có 92% số hộ vay vốn tại NHNo&PNTNT và 100% số hộ vay tại NHCSXH thông qua các HPN, HND và HCCB. Các tổ chức này được ví như “cánh tay vươn dài” của ngân hàng với nhiều chức năng hỗ trợ khác nhau trong quá trình tiếp cận tín dụng của hộ, đặc biệt là hộ nghèo. Các tổ chức này đóng vai trò trung gian giữa ngân hàng và hộ nông dân, đồng thời cũng tham gia trong quy trình cho vay từ khâu hướng dẫn hồ sơ xin vay vốn đến đôn đốc thu hồi nợ. Kết quả điều tra cho thấy HPN đã giúp trên 50% số hộ vay tại NHNo&PTNT và trên 40% số hộ vay tại NHCSXH. HND cũng là một trong các tổ chức quan trọng giúp cho gần 40% số hộ được vay tại NHNo&PNTNT và 48% số hộ được vay ở NHCSXH. Ngoài ra, ĐTN và HCCB cũng là những tổ chức đoàn thể tích cực trong việc giúp các hộ nông dân trong xã tiếp cận với nguồn vốn tín dụng của NHNo&PNTNT và NHCSXH.

Nhiều hộ được phỏng vấn cho rằng nhờ các tổ chức đoàn thể họ mới có thể tiếp cận được với nguồn vốn TDCT. Các tổ chức đoàn thể không chỉ đứng ra bảo lãnh vay vốn cho các hộ gặp khó khăn không trực tiếp vay được từ ngân hàng mà họ còn giúp nông dân cách sử dụng vốn sao cho có hiệu quả. Tuy nhiên, do áp lực từ việc cam kết hỗ trợ thu hồi nợ vay dẫn đến việc tham gia vào xét duyệt đối tượng cho vay tại NHCSXH nhằm chọn những hộ có điều kiện trả vốn nhanh vào tổ vay vốn. Điều đó đã gây ra những ảnh hưởng tiêu cực đến việc tiếp cận tín dụng chính thức của hộ nghèo.

Theo đánh giá của phần lớn số hộ được phỏng vấn, mức vốn vay bình quân/lượt thấp hơn nhiều so với nhu cầu đầu tư cho sản xuất

của hộ (chỉ ở mức từ 10-15 triệu đồng) do đó các hộ không thể vay để đầu tư vào các dự án sản xuất lớn. Thêm vào đó, cán bộ ngân hàng nhiều nơi vẫn coi giá trị tài sản bảo đảm tiền vay là điều kiện tiên quyết khi xem xét cho vay mà không tính đến hiệu quả của dự án, khả năng trả nợ của người vay nên người dân khó có thể tiếp cận nguồn vốn TDCT.

Tỷ lệ hộ thường xuyên vay vốn từ các tổ chức TDCT trong tổng số hộ điều tra tương đối thấp. Tỷ lệ hộ vay vốn từ QTDND là nhỏ nhất (58,3%); Tỷ lệ hộ vay từ NHNo&PTNT là 66,7% trong đó có 45% vay thường xuyên; Tỷ lệ này đối với NHCSXH lần lượt là 52,4 và 30% tương ứng. Đa số các hộ đều muốn vay tại NHCSXH vì lãi suất phù hợp với điều kiện sản xuất, tuy nhiên còn nhiều hộ cho rằng thời gian cho vay ngắn nên không phù hợp với việc đầu tư vào các hoạt động sản xuất có thời gian thu hồi vốn dài như trồng cây lâu năm, phát triển kinh tế trang trại hay chăn nuôi đại gia súc. Trong những hộ chưa từng vay vốn tại các tổ chức TDCT, có đến 67% số hộ vay từ anh em, bạn bè hoặc mua chịu (phân bón, giống, thức ăn gia súc) sau đó đến khi thu hoạch sản phẩm mới trả nợ. Hơn nữa, việc hạn chế mục đích sử dụng khoản vay cho hoạt động kinh tế theo quy định đòi hỏi cơ chế giám sát - làm tăng thêm chi phí hoạt động của ngân hàng.

Một trong những lý do quan trọng ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận nguồn vốn TDCT của các hộ nông dân ở xã Hoàng Văn Thụ đó là thiếu thông tin. Kết quả điều tra cho thấy, nhiều hộ nông dân chỉ biết đến tổ chức tín dụng thông qua đài phát thanh của xã hoặc các buổi họp của HPN, HND, HCCB, song họ cũng

không hiểu rõ về thủ tục cũng như lãi suất cho vay. Có đến 23,3% số hộ điều tra chưa từng biết thông tin về NHNo&PTNT, và chỉ có 18 hộ (30%) nắm đầy đủ thông tin, hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ của mình khi vay vốn. Khác với NHNo&PTNT, hầu hết các hộ điều tra đều biết đến NHCSXH qua thông tin đài xã. Khoảng 75% hộ điều tra biết thông tin về QTDND, trong đó chỉ có 35,56% biết đầy đủ về thủ tục vay. Như vậy có thể thấy rằng các hộ nông dân tiếp nhận thông tin về các tổ chức TDCT chưa thực sự đầy đủ, do đó ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận với nguồn vốn của các này.

3.2 Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính thức của hộ

Khả năng tiếp nhận thông tin và tiếp đó là khả năng tiếp cận với nguồn vốn TDCT của hộ nông dân chịu ảnh hưởng của rất nhiều yếu tố khác nhau. Trong nghiên cứu này, các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận nguồn vốn TDCT của hộ nông dân được phân tích từ hai phía người đi vay vốn và tổ chức cung cấp tín dụng. Về phía người đi vay, các yếu tố ảnh hưởng bao gồm điều kiện kinh tế của hộ, trình độ văn hóa và giới tính của chủ hộ. Về phía các tổ chức tín dụng, các yếu tố được phân tích bao gồm: thủ tục cho vay, lãi suất, lượng vốn cho vay, trình độ chuyên môn và thái độ của cán bộ tín dụng.

3.2.1 Các yếu tố từ phía người đi vay (hộ nông dân)

a) Điều kiện kinh tế của hộ

Thông thường, các hộ khá và trung bình thường mạnh dạn đầu tư vào các ngành sản xuất có rủi ro nhưng mang lại lợi nhuận cao trong khi các hộ nghèo chỉ tập trung vào các ngành sản xuất truyền thống, lợi nhuận thấp và ít rủi ro. Hơn nữa, những hộ khá có tài sản thế chấp nên dễ dàng vay vốn hơn.

Trong số các hộ có vay vốn tại các tổ chức TDCT, các hộ trung bình luôn chiếm tỷ lệ cao nhất. Nguyên nhân là do, những hộ này có điều kiện về kinh tế tương đối ổn định, là cơ sở vững chắc giúp hộ có khả năng tiếp cận được với nguồn vốn vay lớn từ ngân hàng. Qua điều tra cho thấy các hộ gia đình có điều kiện kinh tế khá và trung bình tự tin trong việc sản xuất kinh doanh. Các hộ nghèo không chủ động được nguồn vốn nên họ không tự tin trong việc sản xuất kinh doanh, mặt khác tài sản thế chấp của các hộ này thấp nên rất khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn TDCT nên đôi khi mặc dù có nhu cầu vay nhưng hộ cũng không vay được. Do đó để các hộ nghèo tiếp cận gần gũi hơn với nguồn vốn TDCT thì cần có sự giúp đỡ của các ban ngành, đoàn thể trong xã để có thể giảm số hộ nghèo xuống còn mức thấp nhất.

b) Trình độ văn hóa của chủ hộ

Bảng 3. Ảnh hưởng của điều kiện kinh tế đến mức độ tiếp cận tín dụng

Chỉ tiêu	NHNo&PTNT		NHCSXH		QTDND	
	Số lượng (hộ)	Cơ cấu (%)	Số lượng (hộ)	Cơ cấu (%)	Số lượng (hộ)	Cơ cấu (%)
Tổng số hộ vay vốn	25	100,0	33	100,0	14	100,0
- Hộ khá	5	20,0	-	-	3	21,4
- Hộ trung bình	17	68,0	20	60,6	9	64,3
- Hộ nghèo	3	12,0	13	39,4	2	14,3

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra hộ, 2010

Bảng 4. Ảnh hưởng của trình độ văn hoá của chủ hộ đến mức độ tiếp cận TDCT

Chỉ tiêu	NHNo&PTNT		NHCSXH		QTDND	
	Số lượng (hộ)	Cơ cấu (%)	Số lượng (hộ)	Cơ cấu (%)	Số lượng (hộ)	Cơ cấu (%)
* Tổng số hộ vay vốn	25	100,0	33	100,0	14	100,0
- Chủ hộ có trình độ tiểu học	4	16,0	5	15,2	2	14,2

- Chủ hộ có trình độ THCS	11	44,0	21	63,6	6	42,9
- Chủ hộ có trình độ THPT	10	40,0	7	21,2	6	42,9

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra hộ, 2010

Trình độ văn hoá của chủ hộ liên quan trực tiếp đến việc tiếp thu kiến thức kinh tế - xã hội và khoa học kỹ thuật, từ đó có thể đưa ra các quyết định lựa chọn các phương án sản xuất kinh doanh hiệu quả. Các hộ có trình độ văn hoá thấp thường gặp khó khăn khi vay vốn với các thủ tục hiện tại do họ không có khả năng tự làm đơn, tự xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng như đáp ứng các thủ tục phức tạp khác. Ngoài ra, các hộ này thiếu am hiểu về kỹ thuật sản xuất và thông tin thị trường nên đa phần họ không dám vay để đầu tư vào sản xuất, cải thiện đời sống.

Bảng 4 cho thấy các chủ hộ có trình độ văn hoá càng cao thì họ càng tiếp cận nhiều với nguồn vốn tín dụng. Các hộ vay vốn tại các tổ chức TDCT phần lớn là các chủ hộ có trình độ học vấn học hết trung học cơ sở (chiếm 44% số hộ vay tại NHNo&PTNT, 63,64% số hộ vay tại NHCSXH và 42,85% số hộ vay tại QTDND). Trong tổng số hộ vay vốn có trên 40% số hộ có trình độ trung học phổ thông. Tuy nhiên, một số chủ hộ có trình độ tiểu học nhưng vẫn tích cực vay vốn sản xuất kinh doanh, mở rộng diện tích do họ có kinh nghiệm, không sợ rủi ro, mạnh dạn đầu tư vào sản xuất. Lượng vốn vay nhiều hay ít cũng phụ thuộc vào trình độ văn hoá của chủ hộ vì đa số các hộ có trình độ văn hoá cao sẽ vay lượng vốn lớn hơn để làm ăn.

c) Giới tính của chủ hộ

Sự khác biệt về giới tính của chủ hộ cũng ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận nguồn vốn TDCT của hộ. Kết quả phân tích cho thấy, các chủ hộ là nam giới có thể tiếp cận với TDCT nhiều hơn các chủ hộ là nữ giới, nguyên nhân là do các chủ hộ nam thường mạnh dạn hơn trong việc đầu tư sản

xuất kinh doanh nên họ quyết đoán hơn trong việc vay vốn.

Bảng 5 cho thấy tại NHNo&PTNT số hộ vay vốn chiếm 88% là nam giới chỉ có 12% là nữ giới. NHCSXH cũng có đến 75,76% chủ hộ là nam giới đứng ra vay. Tại QTDND chỉ có 14,29% chủ hộ là nữ đứng tên vay vốn còn lại đều là chủ hộ là nam giới. Vì vậy, để giúp đỡ các chủ hộ là nữ tự tin hơn trong việc tiếp cận với nguồn vốn TDCT cũng như giúp họ mạnh dạn trong việc đầu tư sản xuất cần có sự giúp đỡ nhiệt tình từ các ban ngành nhất là HPN, tạo điều kiện giúp đỡ chị em trong quá trình vay vốn, giúp nhau kinh nghiệm làm ăn từ đó giúp chị em có thể tiếp cận với nguồn vốn TDCT dễ dàng.

3.2.2. Các yếu tố từ phía tổ chức tín dụng

a) Thủ tục cho vay của các tổ chức tín dụng chính thức

Thủ tục và phương thức cho vay của các tổ chức TDCT ảnh hưởng lớn đến sự tiếp cận của hộ nông dân. Tổ chức tín dụng nào có thủ tục và phương pháp cho vay đơn giản nhanh gọn thì sẽ thu hút được lượng khách hàng lớn hơn. Đánh giá của hộ cho thấy QTDND có thủ tục và phương thức cho vay đơn giản nhất và nhanh nhất nên người dân dễ dàng tiếp cận hơn. Thời gian từ khi làm đơn vay, chờ xét duyệt đến khi nhận được vốn vay chỉ mất từ 3-5 ngày. Đối với NHNo&PTNT, thủ tục và phương thức cho vay còn khá phức tạp nên nhiều hộ nông dân khó tiếp cận được đặc biệt là các hộ nghèo và các hộ mà chủ hộ có trình độ văn hoá thấp. Đối với NHCSXH, thủ tục và phương thức cho vay phức tạp hơn nhiều vì các hộ được vay phải có đủ các điều kiện và giấy tờ xác nhận là hộ nghèo hoặc hộ gặp khó khăn, thời gian chờ đợi xét để cho vay tương đối dài vì vậy không phù hợp với các hộ thuộc diện chính sách.

Bảng 5. Ảnh hưởng của giới tính chủ hộ đến khả năng tiếp cận tín dụng chính thức

Chỉ tiêu	NHNo&PTNT		NHCSXH		QTDND	
	Số lượng (hộ)	Cơ cấu (%)	Số lượng (hộ)	Cơ cấu (%)	Số lượng (hộ)	Cơ cấu (%)

* Tổng số hộ vay vốn	25	100,0	33	100,0	14	100,0
- Chủ hộ là nam	22	88,0	25	75,8	12	85,7
- Chủ hộ là nữ	3	12,0	8	24,2	2	14,3

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra hộ, 2010

Bảng 6. Đánh giá của hộ về thủ tục cho vay của các tổ chức tín dụng chính thức

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	NHNo&PTNT	NHCSXH	QTDND
* Số ý kiến đánh giá về thủ tục cho vay	hộ	46	53	45
- Thuận lợi	%	21,7	34,0	44,4
- Bình thường	%	60,9	49,1	42,2
- Rườm rà	%	17,4	17,0	13,3

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra hộ, 2010

Bảng 7. Đánh giá của hộ về lãi suất cho vay của các tổ chức tín dụng chính thức

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	NHNo&PTNT	NHCSXH	QTDND
* Số ý kiến đánh giá về lãi suất cho vay	hộ	46	53	45
- Cao	%	73,9	0	86,7
- Trung bình	%	26,1	86,8	13,3
- Thấp	%	0,0	13,2	0,0

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra hộ, 2010

Số liệu trong bảng 6 cho thấy phần lớn (40-60%) các hộ nông dân cho rằng thủ tục cho vay của các tổ chức tín dụng là bình thường, tuy nhiên vẫn có một số hộ (13-18%) đánh giá thủ tục cho vay là phức tạp. Vì vậy, để giúp các hộ nông dân tiếp cận được với nguồn vốn từ các tổ chức TDCT và có điều kiện phát triển kinh tế gia đình, các tổ chức TDCT cần cải thiện thủ tục cho vay đơn giản, phù hợp và linh hoạt.

b) Lãi suất cho vay của các tổ chức tín dụng chính thức

Hầu hết các hộ nông dân đều cho rằng lãi suất cho vay của các tổ chức TDCT còn cao, nhất là các hộ thuần nông sản xuất và kinh doanh kém hiệu quả (Bảng 7). Có 34 hộ (73,91%) cho rằng lãi suất cho vay tại NHNo&PTNT là cao còn lại cho rằng lãi suất cho vay hiện tại là trung bình. Đa số các hộ nông dân đều cho rằng lãi suất của cho vay của NHCSXH qua các tổ chức đoàn thể là vừa phải. Lãi suất của QTDND được 86,67% số hộ điều tra đánh giá là cao và 13,33% số hộ cho rằng ở mức trung bình. Do

vậy, để người dân có thể tiếp cận được nguồn vốn TDCT, các ngân hàng thương mại và quỹ tín dụng cần có biện pháp giảm lãi suất nhằm hỗ trợ các hộ nông dân khi vay vốn, tạo điều kiện ngày càng có nhiều hộ tham gia vay vốn để phát triển sản xuất.

c) Lượng vốn cho vay và thời gian cho vay

Kết quả điều tra cho thấy, các tổ chức TDCT chủ yếu cho vay ngắn hạn và trung hạn với mức vốn vay từ 10 đến 20 triệu đồng/lượt. Khoảng 30% số hộ đánh lượng giá vốn vay/lượt hộ tại NHNo& PTNT là cao, 42,70% cho là trung bình còn lại cho là thấp (Bảng 8). Tại NHCSXH vì lượng vốn phụ thuộc vào nguồn vốn trung ương cấp, mức vốn tự huy động rất thấp nên mức cho vay tới các hộ cũng không cao. Tại QTDND có 34,5% hộ cho là trung bình, 46,52% cho là thấp. Bên cạnh đó thời gian cho vay cũng là một trong các yếu tố có ảnh hưởng tới sự tiếp cận TDCT của các hộ nông dân. Đa số các hộ đều cho rằng thời gian cho vay của tất cả các TCTD ngắn, gây khó khăn cho hộ khi quay vòng vốn.

Bảng 8. Đánh giá của hộ về lượng vốn vay và thời gian cho vay

	Đơn vị tính	NHNo&PTNT	NHCSXH	QTDND
* Số ý kiến đánh giá	hộ	46	53	45
1. Về mức vốn vay/lượt hộ				
- Cao	%	30,2	0	19,0
- Trung bình	%	42,7	12,2	34,5

	- Thấp	%	27,1	87,8	46,5
	- Dài	%	15,2	0	0
2. Về thời gian vay	- Trung bình	%	41,3	44,6	37,8
	- Ngắn	%	43,5	55,4	62,2

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra, 2010

Kết quả phân tích cho thấy hầu hết các hộ nông dân ở xã Hoàng Văn Thụ đã tiếp cận được các nguồn vốn TDCT. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của trình độ văn hóa của chính người vay cũng như ảnh hưởng của tính phức tạp trong các thủ tục cho vay của các TCTD nên các hộ, đặc biệt là hộ nghèo còn gặp phải không ít khó khăn khi vay vốn. Các hộ có điều kiện kinh tế khá và trung bình thường có khả năng tiếp cận với các tổ chức TDCT tốt hơn so với các hộ nghèo. Hơn nữa, một số hộ nghèo được vay vốn song họ sử dụng cho chi tiêu và trả nợ chứ không phải đầu tư vào phát triển sản xuất kinh doanh khiến cho không có khả năng hoàn trả khi đến hạn.

3.3 Giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận của hộ nông dân đối với nguồn vốn tín dụng chính thức

3.3.1. Nâng cao hiểu biết của hộ nông dân về hoạt động vay và cho vay

Trình độ dân trí thấp là rào cản hạn chế các hộ nông dân tiếp xúc cũng như cập nhật thông tin. Do vậy vẫn còn một tỷ lệ đáng kể hộ nông dân chưa nắm rõ điều kiện vay, thủ tục cho vay, lãi suất, các khoản phải trả, quyền lợi và nghĩa vụ của mình khi vay vốn... Để giúp họ, đặc biệt là hộ trung bình và hộ nghèo tiếp cận một cách tốt hơn với nguồn TDCT, ngoài việc các tổ chức TDCT tìm mọi biện pháp để cung cấp vốn thì cần có những biện pháp giúp hộ nông dân nắm rõ những thông tin về hoạt động cho vay thông qua các hình thức phổ biến, tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức, hiểu biết cho người dân

3.3.2 Củng cố vai trò của tổ chức đoàn thể

Nghiên cứu thực tế ở xã Hoàng Văn Thụ cho thấy, các tổ chức đoàn thể như HPN,

HND, HCCB và ĐTN có vai trò quan trọng trong việc tiếp cận TDCT của hộ. Các tổ chức này hoạt động mạnh và có hiệu quả thì người dân sẽ dễ dàng tiếp cận được nguồn vốn TDCT hơn. Hầu hết các hộ nông dân nghèo và trung bình thường vay theo hình thức tín chấp, thông qua các tổ chức đoàn thể quần chúng. Do đó để cung cấp vốn cho người dân nhiều hơn đặc biệt là các hộ nghèo và trung bình để họ làm ăn thoát khỏi nghèo đói, góp phần phát triển kinh tế thì cần phát huy mạnh mẽ vai trò của các tổ chức xã hội.

3.3.3 Tăng cường mối quan hệ giữa các tổ chức tín dụng chính thức với các tổ chức xã hội

Các tổ chức xã hội có số hội viên đông đảo, có kinh nghiệm trong công tác vận động quần chúng, có đội ngũ cán bộ nhiệt tình. Cán bộ tín dụng có nhiều kiến thức và kinh nghiệm trong hoạt động tín dụng nhưng họ lại không hiểu rõ đời sống của người nông dân và vai trò của các tổ chức xã hội trong việc phân phối mở rộng và quản lý khách hàng nhất là các hộ nghèo. Do vậy, việc phối hợp chặt chẽ giữa ngân hàng với các tổ chức xã hội sẽ mang lại thuận lợi cho cả bên đi vay và bên cho vay. Cán bộ tín dụng cần được trang bị kỹ năng về quản lý, giám sát các nhóm tín dụng tiết kiệm. Cán bộ của các tổ chức xã hội cần hiểu biết về quy trình và thủ tục cho vay vốn.

3.3.4 Hoàn thiện quy trình thủ tục cho vay

Các tổ chức TDCT cần cải tiến thủ tục cho vay theo hướng đơn giản, gọn nhẹ, phù hợp với trình độ người dân, tránh tình trạng hộ nông dân phải đi lại nhiều lần và chờ đợi quá lâu. Bên cạnh đó việc tăng quy mô vốn vay trung và dài hạn đối với các hộ hoạt động hiệu quả là cần thiết. Ngoài ra, cơ chế cho vay bằng hiện vật như giống, phân bón,

thức ăn gia súc... cho nông dân nghèo cần được khuyến khích để bảo đảm vốn vay được sử dụng đúng mục đích. Các tổ chức TDCT cũng cần có một cơ chế lãi suất hợp lý, mềm dẻo cho phù hợp với từng đối tượng vay.

4. KẾT LUẬN

Hệ thống TDCT ở nông thôn nói chung và ở xã Hoàng Văn Thụ nói riêng đã có những đóng góp đáng kể trong việc cung cấp vốn cho phát triển kinh tế hộ trong những năm gần đây. Kết quả nghiên cứu cho thấy, phần lớn các hộ đã tiếp cận được với các nguồn TDCT một cách trực tiếp hay gián tiếp thông qua các tổ chức đoàn thể như HND, HPN, HCCB và ĐTN. Các hội này đã đứng ra bảo lãnh cho các hội viên vay vốn trong đó HPN và HND là hai tổ chức có các hội viên vay vốn nhiều nhất. Số hộ nông dân được vay vốn và số vốn cho vay từ các tổ chức TDCT ngày càng tăng, bình quân từ 10 triệu/lượt hộ lên 20 triệu/lượt hộ. Mặc dù vậy, mức độ tiếp cận nguồn vốn TDCT của hộ nông dân trên địa bàn xã còn thấp. Có đến 30-40% số hộ chưa từng vay vốn tại các tổ chức TDCT, còn lại trong số các hộ đã từng vay thì các hộ thường xuyên vay chỉ chiếm khoảng 45%. Khả năng nắm bắt thông tin về các tổ chức TDCT của người dân còn hạn chế. Có trên 20% số hộ không biết gì về các tổ chức TDCT đang hoạt động trên địa bàn xã. Các hộ biết đầy đủ cũng chỉ chiếm 40%. Vì vậy mà gây ra khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn của hộ nông dân. Các yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận nguồn vốn TDCT của hộ bao gồm trình độ

văn hoá của chủ hộ, điều kiện kinh tế của hộ, giới tính chủ hộ, thủ tục lãi suất cho vay, thời gian vay vốn và lượng vốn vay của các tổ chức TDCT. Bên cạnh những yếu tố trên, thái độ và sự nhiệt tình của cán bộ tín dụng cũng được xem là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến quyết định vay vốn của hộ. Do vậy, để tăng cường sự tiếp cận nguồn vốn TDCT của các hộ nông dân phục vụ sự nghiệp CNH-HDH nông nghiệp nông thôn cần phải có giải pháp nhằm nâng cao trình độ của chủ hộ, đặc biệt là khả năng tiếp cận tiến bộ kỹ thuật và kỹ năng sản xuất từ đó họ mới có phương thức làm ăn và mới dám vay vốn để phát triển sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, các giải pháp nhằm tăng cường mối quan hệ giữa các tổ chức TDCT với các tổ chức đoàn thể xã hội ở nông thôn để nông dân có thể tiếp cận nguồn vốn TDCT thông qua hình thức tín chấp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nghị định số 14/1993/NĐ-CP ngày 2-3-1993 của Thủ tướng Chính phủ về cho vay đến hộ nông dân để phát triển sản xuất nông - lâm - ngư - diêm nghiệp và kinh tế nông thôn
<http://thuvienphapluat.vn/archive/Nghi-dinh/Nghi-dinh-14-CP-ban-Quy-dinh-chinh-sach-cho-ho-san-xuat-vay-von-de-phat-trien-nong-lam-ngu-diem-nghiep-va-kinh-te-nong-thon-vb38521t11.aspx>
- Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12-4-2010 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn
http://www.chinhphu.vn/portal/page?_pageid=578,33345598&_dad=portal&_schema=PORTAL&docid=95027

